TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2020/QĐST- DS

Cẩm thuỷ, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
Căn cứ vào điều 463 và điều 466 - Bộ luật dân sự năm 2015.
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Trịnh Cao D.
Trú tại: Thôn Th, xã C, huyện C, Thanh hóa.
Bị đơn : Bà Trương Thị L.
Trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, Thanh hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị L phải có trách nhiệm trả cho anh Trịnh Cao D số tiền vay gốc 29.160.000đ (Hai mươi chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng). Anh D không yêu cầu bà L trả lãi.

Kể từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh D, anh D có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà L phải chịu thêm khoản

tiền lãi về số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 - BLDS năm 2015.

Về án phí**:** áp dụng khoản 3 điều 147 – BLTTDS, điểm b khoản 1 điều 24, khoản 6 điều 19 và khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Trịnh Cao D phải chịu 364.500đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 700.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003259 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thuỷ. Như vậy anh D còn được nhận lại 335.500đ.

Bà Trương Thị L phải chịu 364.500đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Cẩm thuỷ
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết